

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

- Nghe – viết chính xác đoạn văn 55 tiếng trong bài *Cô giáo tí hon*.
- Biết phân biệt *s/x* (hoặc *ăn/ăng*), tìm đúng những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng đã cho có âm đầu là *s/x* (hoặc có vần *ăn/ăng*).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Năm đến bảy tờ giấy khổ to (hoặc bảng phụ) viết sẵn nội dung BT2a hoặc 2b.
- VBT.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 đến 3 HS viết bảng lớp (cả lớp viết bảng con hoặc viết vào giấy nháp) những từ ngữ sau theo lời đọc của GV : *ngụch ngoạc – khuỷu tay, xấu hổ – cá sấu, sông sâu – râu kim*, (MB) hoặc : *ngụch ngoạc – khuỷu tay, vầng mặt – nói vắn tắt, cố gắng – gấn bó*,... (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của bài học.

67

– *xào* : xào rau, rau xào, xào cháo,...

– *sào* : sào phơi áo, một sào đất,...

– *xinh* : xinh đẹp, xinh tươi, xinh xẻo, xinh xắn, xinh xinh,...

– *sinh* : ngày sinh, sinh ra, sinh sống, sinh hoạt lớp,...

Câu b) – *gấn* : gấn bó, hàn gấn, keo gấn, gấn kết,...

– *gắng* : cố gắng, gắng sức, gắng gượng, gắng công, gắng lên,...

– *nặn* : nặn tượng, nhào nặn, nặn óc nghĩ,...

– *nặng* : nặng nề, nặng nhọc, nặng cân, nặng kí,...

– *khăn* : khó khăn, khăn tay, khăn lụa, khăn quàng,...

– *khăng* : khăng khăng, khăng khít, đánh khăng,...

4. Củng cố, dặn dò

- GV khen những HS học tốt, có tiến bộ, nhắc nhở những em chưa cố gắng.
- Yêu cầu những HS viết bài chính tả chưa đạt về nhà viết lại ; xem lại lời giải BT(2), ghi nhớ chính tả.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc 1 lần đoạn văn.
- Một hoặc hai HS đọc lại. Cả lớp đọc thầm theo.
- Giúp HS nắm hình thức đoạn văn :
 - + Đoạn văn có mấy câu ? (5 câu)
 - + Chữ đầu các câu viết như thế nào ? (Viết hoa chữ cái đầu)
 - + Chữ đầu đoạn viết như thế nào ? (Viết lùi vào một chữ)
 - + Tìm tên riêng trong đoạn văn ? (*Bé* – tên bạn đóng vai cô giáo)
 - + Cần viết tên riêng như thế nào ? (viết hoa)

– GV mời 2 hoặc 3 HS lên bảng, đọc chậm cho những em này viết những tiếng dễ viết sai. Cả lớp viết vào giấy nháp (hoặc bảng con). GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có).

b) *Đọc cho HS viết* : GV đọc cho HS viết bài vào vở (mỗi cụm từ hoặc câu đọc 2 đến 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn.

c) Chấm, chữa bài

- HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chính tả.
- GV chấm 5 đến 7 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài tập (2) – lựa chọn

– GV chọn cho HS làm BT2a hay 2b (hoặc dựa theo mẫu trên, tự ra bài tập phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi chính tả của HS lớp mình).

– Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm theo.

– GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài :

+ Phải tìm đúng những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng đã cho, tìm được càng nhiều tiếng càng tốt.

+ Viết đúng chính tả những tiếng đó.

– Một HS làm mẫu trên bảng.

– Cả lớp làm bài. GV có thể phát phiếu cho 5 đến 7 nhóm HS làm bài.

– Đại diện các nhóm dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét về chính tả, phát âm, sửa lỗi cho nhóm làm mắc lỗi, kết luận nhóm thắng cuộc.

– Cả lớp chữa bài theo lời giải đúng.

(Lời giải :

Câu a) – *xét* : xét xử, xem xét, xét duyệt, xét hỏi, xét lên lớp,...

sét : sấm sét, lưới tầm sét, đất sét,...